TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày 21-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Thuận
ông Ngô Tiến Thành

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Châu Thanh T (tên gọi khác: R) - sinh năm 1991 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 22 đường H - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: thôn L - xã V - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Thanh D (1967) và bà Nguyễn Thị H (1974); Tiền sự, tiền án: không; Bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2019 đến ngày 06/10/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Trần Minh T - sinh năm 1974
Trú tại: 33, 37 đường M - phường T - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Thanh Th - sn 1973
Trú tại: 33 đường M - phường T - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*: Bùi Minh P - sinh năm 1970; Vắng mặt.
Diệp Nhất K - sinh năm 1964; Vắng mặt.
Đỗ Tiến C - sinh năm 1978; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 00 phút, ngày 27/9/2019, Châu Thanh T điều khiển xe máy hiệu Wave, biển kiểm soát 79V1-272.95 chạy đến khu vực Trường Đại học N thì gặp B (quen biết ngoài xã hội). B rủ đi trộm cắp, T đồng ý và chở B đi trong địa bàn thành phố N xem ai sơ hở thì trộm cắp.

Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến trước số nhà 65 đường 2 - phường P - tp. N thì B phát hiện 01 xe máy hiệu SH MODE, màu vàng nâu, biển kiểm soát 79N1-638.67 đang dựng trên lề đường, không ai trông giữ nên nói T dừng lại, để B vào lấy trộm, còn T đứng ngoài cảnh giới. Khoảng 5 phút sau, B lấy được xe máy SH MODE. Khi dắt xe, B bị trượt chân ngã. Lúc này anh Trần Minh T là người quản lý sử dụng xe máy nói trên, đứng trên lầu của nhà 65 đường 2 đang xây, phát hiện, truy hô nên B bỏ xe SH MODE chạy đến chỗ T đang đứng chờ. T nổ máy xe rồi bỏ chạy, B không lên được xe nên chạy vào hẻm nhỏ cạnh đó. T điều khiển xe máy chạy được khoảng 3m thì bị người dân truy đuổi, dùng xe ép xe T ngã xuống đường. T đứng lên bỏ chạy đến trước nhà số 16 đường 2 - phường P - tp. N thì bị quần chúng nhân dân bắt và giao Công an phường P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 526/HĐĐG ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố N kết luận: 01 xe máy hiệu Honda SH MODE, biển kiểm soát 79N1-638.67 giá trị là 21.930.000đ.

Trong quá trình điều tra, Châu Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSNT ngày 31/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Châu Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 79V1-272.95 và 01 cờ lê số 8. Án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định sáng ngày 27/9/2019, lợi dụng sự sơ hở của ông Trần Minh T, bị cáo và B đã lén lút lấy của ông T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng SH MODE, biển kiểm soát 79N1-638.67. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo T với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không sử dụng sức lao động của mình để làm việc chân chính nuôi sống bản thân mà lại trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bản thân chưa tiền sự tiền án, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 biển kiểm soát 79V1-272.95 và 01 cờ lê số 8 sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với nam thanh niên tên B: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Châu Thanh T (R).

Xử phạt: bị cáo **Châu Thanh T (R) 09 (chín) tháng tù về tội** "**Trộm cắp tài sản**". **Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ khoảng thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/9/2019 đến ngày 06/10/2019**.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Châu Thanh T với bị hại Trần Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh Th.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển kiểm soát 79V1-272.95, 01 (một) cờ lê số 8.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N với Chi cục thi hành án dân sự thành phố N*).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Châu Thanh T (R) nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.